



CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHỨNG KHOÁN JB VIỆT NAM
Số: 1913/CV-JBSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG
04/2026**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty chứng khoán JBSV xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán niêm yết tại Sở GDCK TP HCM:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACC			ACC
4	AGG			AGG
5	AGR			AGR
6	ANV			ANV
7	ASM			ASM
8	AST			AST
9	BAF			BAF
10	BCM			BCM
11	BFC			BFC
12	BIC			BIC

13	BID			BID
14	BMC			BMC
15	BMI	BMI		
16	BMP			BMP
17	BSI			BSI
18	BVH			BVH
19	BWE			BWE
20	CCL			CCL
21	CDC			CDC
22	CII			CII
23	CMG			CMG
24	CNG			CNG
25	CSM			CSM
26	CSV			CSV
27	CTD			CTD
28	CTF			CTF
29	CTG			CTG
30	CTI			CTI
31	CTR			CTR
32	CTS			CTS
33	DBC			DBC
34	DBD			DBD
35	DCL			DCL

36	DCM			DCM
37	DGC	DGC		
38	DGW			DGW
39	DHA			DHA
40	DHC			DHC
41	DHG			DHG
42	DIG			DIG
43	DPG			DPG
44	DPM			DPM
45	DPR			DPR
46	DRC			DRC
47	DVP			DVP
48	DXG			DXG
49	E1VFN30			E1VFN30
50	EIB			EIB
51	ELC			ELC
52	EVF			EVF
53	FCN			FCN
54	FIR			FIR
55	FMC			FMC
56	FPT			FPT
57	FRT			FRT
58	FTS			FTS

59	FUEVFNVD			FUEVFNVD
60	GAS			GAS
61	GEE			GEE
62	GEG			GEG
63	GEX			GEX
64	GMD			GMD
65	GSP			GSP
66	GVR			GVR
67	HAH			HAH
68	HAX			HAX
69	HCM			HCM
70	HDB			HDB
71	HDC			HDC
72	HDG			HDG
73	HHS			HHS
74	HHV			HHV
75	HPG			HPG
76	HPX			HPX
77	HQC			HQC
78	HSG			HSG
79	HT1			HT1
80	HTN			HTN
81	HUB			HUB

82	HVH			HVH
83	IDI			IDI
84	IJC			IJC
85	IMP			IMP
86	ITC			ITC
87	KBC			KBC
88	KDC			KDC
89	KDH			KDH
90	KHG			KHG
91	KOS			KOS
92	KSB			KSB
93	LCG			LCG
94	LHG			LHG
95	LIX			LIX
96	LPB			LPB
97	LSS			LSS
98	MBB			MBB
99	MIG			MIG
100	MSB			MSB
101	MSH			MSH
102	MSN			MSN
103	MWG			MWG
104	NAB			NAB

105	NAF			NAF
106	NBB			NBB
107	NCT			NCT
108	NHA			NHA
109	NHH			NHH
110	NKG			NKG
111	NLG			NLG
112	NTL			NTL
113	OCB			OCB
114	OPC			OPC
115	PAN			PAN
116	PC1			PC1
117	PDR			PDR
118	PET			PET
119	PHR			PHR
120	PLX			PLX
121	PNJ			PNJ
122	POW			POW
123	PPC			PPC
124	PTB			PTB
125	PVD			PVD
126	PVP			PVP
127	PVT			PVT

128	REE			REE
129	SAB			SAB
130	SAM			SAM
131	SBG			SBG
132	SBT			SBT
133	SCR			SCR
134	SCS			SCS
135	SGR			SGR
136	SHB			SHB
137	SHI			SHI
138	SIP			SIP
139	SJD			SJD
140	SJS			SJS
141	SKG			SKG
142	SMB			SMB
143	SSB			SSB
144	SSI			SSI
145	STB			STB
146	SZC			SZC
147	TCB			TCB
148	TCH			TCH
149	TCL			TCL
150	TCM			TCM

151	TCO			TCO
152	TDM			TDM
153	TDP			TDP
154	THG			THG
155	TIP			TIP
156	TLG			TLG
157	TPB			TPB
158	TRC			TRC
159	TTA			TTA
160	TV2			TV2
161	TVS			TVS
162	VCB			VCB
163	VCG			VCG
164	VCI			VCI
165	VDS			VDS
166	VFG			VFG
167	VGC			VGC
168	VHC			VHC
169	VHM			VHM
170	VIB			VIB
171	VIC			VIC
172	VIP			VIP
173	VIX			VIX

174	VJC			VJC
175	VND			VND
176	VNM			VNM
177	VPB			VPB
178	VPG	VPG		
179	VPI			VPI
180	VRE			VRE
181	VSC			VSC
182	VTP			VTP
183	YEG			YEG
184	HTI			HTI
185	HSL			HSL
186	APG	APG		
187	BSR			BSR
188	ORS			ORS
189	CRC			CRC
190	VRC			VRC
191			VPL	VPL
192			VAB	VAB

2. Danh mục chứng khoán niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
-----	--	--	---	---

1	BVS			BVS
2	CEO			CEO
3	CSC			CSC
4	DHT			DHT
5	DNP			DNP
6	DTD			DTD
7	DXP			DXP
8	HUT			HUT
9	IDC			IDC
10	IDV			IDV
11	LAS			LAS
12	LHC			LHC
13	MBS			MBS
14	MST			MST
15	NTP			NTP
16	PLC			PLC
17	PPT			PPT
18	PVB			PVB
19	PVC			PVC
20	PVI			PVI
21	PVS			PVS
22	S99			S99
23	SHS			SHS

24	SLS			SLS
25	TNG			TNG
26	TPP			TPP
27	VC3			VC3
28	VC7			VC7
29	VCS			VCS
30	VFS			VFS
31	VGS			VGS
32	VNR			VNR
33	VTZ			VTZ
34	EVS			EVS
35	L40			L40
36	LIG			LIG
37	NAG			NAG
38	C69			C69

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://www.jbsv.com.vn/vi/bao-cao-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-thang-042026-1069>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Người lập
(ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Văn An

Kiểm soát
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Quỳnh Hương

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phạm Văn Anh

A ★ 104